

Số: /TTr-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách trung ương 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, các Thông tư của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (hiện nay đang dự thảo); và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH).*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục*

tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Nghị quyết Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

UBND huyện Kon Rẫy kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến đối với danh mục dự kiến phân bổ và nguồn vốn đối ứng; mục tiêu, nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, cụ thể như sau:

### **I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ

và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Tại khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu*”.

Để việc triển khai thực hiện bảo đảm quy định nêu trên và các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã có căn cứ, cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 phê duyệt mục, tiêu nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy là cần thiết.

## **II. Phân bổ và nguồn vốn đối ứng triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022:**

Gồm 2 phần:

(1) Danh mục vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

(2) Danh mục vốn sự nghiệp năm 2022.

### **1. Kế hoạch giao vốn nguồn NSTW:**

**1.1. Kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025 (vốn ĐTPT):** Tổng kế hoạch vốn giao là **184.425** triệu đồng

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 80.936 triệu đồng.

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 103.489 triệu đồng.

**1.2. Kế hoạch vốn giao năm 2022:** Tổng kế hoạch vốn giao là **50.532** triệu đồng (vốn ĐTPT: 35.650 triệu đồng, vốn SN: 14.882 triệu đồng). Trong đó:

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 17.700 triệu đồng (vốn ĐTPT: 15.950 triệu đồng, vốn SN: 1.750 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 29.476 triệu đồng (vốn ĐTPT: 19.700 triệu đồng, vốn SN: 9.776 triệu đồng).

- Chương trình MTQG GNBV: 3.356 triệu đồng (vốn ĐTPT: 0 triệu đồng, vốn SN: 3.356 triệu đồng).

### **2. Kế hoạch đối ứng ngân sách huyện:**

**2.1. Giai đoạn 2021-2025:** Tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện là **50.817 triệu đồng**. Trong đó:

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 40.468 triệu đồng.

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 10.349 triệu đồng.

\* **Phương án đối ứng cụ thể như sau:** Tổng vốn NS huyện đối ứng: 52.229,4 triệu đồng (vượt so với tỷ lệ đối ứng với NSTW), gồm:

**a. Đối với CT MTQG NTM:** Tổng vốn NS huyện đối ứng: 41.436 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng với NSTW là 40.468 triệu đồng). Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu XD NTM giai đoạn 2021-2025: 18.101 triệu đồng (trong đó đã bố trí năm 2022: 3.046 triệu đồng).

- Nguồn phân cấp theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh: 23.335 triệu đồng (trong đó đã bố trí năm 2022: 5.354 triệu đồng).

**b. Đối với CT MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN:** Tổng vốn NS huyện đối ứng: 10.793,4 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 10.349 triệu đồng). Trong đó:

- Nguồn tăng thu ngân sách huyện: 880 triệu đồng.

- Nguồn sự nghiệp kinh tế: 3.913,4 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác phục các công trình cấp bách: 4.000 triệu đồng.

- Nguồn xổ số kiến thiết: 2.000 triệu đồng.

**2.2. Năm 2022:** Tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện: **12.133,2 triệu đồng** (vốn ĐTPT: 9.945 triệu đồng, vốn SN: 2.188,2 triệu đồng). Trong đó:

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 8.850 triệu đồng. Trong đó: Vốn ĐTPT: 7.975 triệu đồng; vốn sự nghiệp 875 triệu đồng (NS huyện đối ứng tỷ lệ 50% so với nguồn NSTW giao).

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 2.947,6 triệu đồng. Trong đó: Vốn ĐTPT: 1.970 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 977,6 triệu đồng (NS huyện đối ứng với tỷ lệ 10% so với nguồn NSTW giao).

- Chương trình MTQG GNBV: 335,6 triệu đồng (NS huyện đối ứng tỷ lệ 10% so với nguồn vốn NSTW giao).

**\* Phương án đối ứng cụ thể như sau:**

**a. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022:**

+ Chương trình MTQG NTM: Tổng vốn NS huyện đối ứng: 8.400 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu XD NTM năm 2022: 3.046 triệu đồng.

- Nguồn phân cấp theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh: 5.354 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN Tổng vốn NS huyện đối ứng: 4.793,4 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 1.970 triệu đồng). Trong đó:

- Nguồn tăng thu ngân sách huyện bố trí năm 2022: 880 triệu đồng.

- Nguồn sự nghiệp kinh tế bố trí năm 2022: 3.913,4 triệu đồng.

**b. Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2022:** Tổng vốn NS huyện đối ứng: 2.190,2 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 2.188,2 triệu đồng). Trong đó:

- Chương trình MTQG NTM: Tổng vốn NS huyện đối ứng: 836 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: Tổng vốn NS huyện đối ứng: 991,2 triệu đồng.
- Chương trình MTQG GNBV: Tổng vốn NS huyện đối ứng: 363 triệu đồng.  
(Chi tiết có bản thuyết minh và các phụ lục biểu kèm theo)

### **3. Mục tiêu, nhiệm vụ và mức đầu tư, danh mục, phân công triển khai thực hiện Chương trình MTQG:**

#### **3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ:**

##### **3.1.1. Giai đoạn 2021-2025:**

##### **a. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 - 2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: bình quân 6-6,6%/năm.
- Xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn: 02 xã/4 xã ĐBKK (tỷ lệ 50%).
- Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn: 04 thôn/8 thôn (tỷ lệ 50%).

##### **b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 – 2025: bình quân 6-6,6%/năm.

##### **c. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%. Trong đó:

- Xã NTM nâng cao: 01 xã (xã Đăk Ruông).
- Xã NTM kiểu mẫu: 01 xã (xã Tân Lập).

##### **3.1.2. Năm 2022:**

##### **a. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 6,6%/năm.

##### **b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo là: 6,6%/năm.

##### **c. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

- Xã NTM nâng cao: 01 xã.
- Xã NTM kiểu mẫu: 01 xã.

#### **3.2. Mức bình quân đầu tư đối với xã, thị trấn:**

**a. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN:** Bình quân đầu tư của Chương trình giai đoạn 2022-2025: xã ĐBKK: 12 tỷ đồng/năm, thôn ĐBKK: 3 tỷ đồng/năm.

**b. Chương trình NTM:** Bình quân đầu tư đạt NTM: bình quân 13.170 triệu đồng/năm; xã về đích NTM: 7.500 triệu đồng (Theo Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND tỉnh tiêu chí, hệ số phân bổ xã giai đoạn 2022-2025 không tính đối với các xã ĐBKK).

**3.3. Danh mục, thứ tự ưu tiên thực hiện:** Được rà soát, tổng hợp từ nhu cầu của các xã, thị trấn, trong đó có sắp xếp thứ tự ưu tiên để thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình.

**3.4. Phân công đơn vị triển khai thực hiện:**

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Theo Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có quy định việc thực hiện theo cơ chế đặc thù. UBND huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện giao UBND huyện chủ động quyết định phân công đơn vị triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư cho các cơ quan, địa phương.

- Đối với nguồn sự nghiệp: Trên cơ sở từng nội dung, tiểu dự án, dự án của các chương trình MTQG, UBND huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện: Những nội dung liên quan hỗ trợ trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng thì phân cấp đầy đủ đảm bảo về UBND các xã, thị trấn để chủ động thực hiện. Các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn của huyện thì phân cấp về các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

**III. Đề xuất, kiến nghị.**

Đề xuất Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện cho các cơ quan, đơn vị và các xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Lương**